

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Kbang, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Phan Quốc Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh Phan Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Hồng V đoàn tụ, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, nhưng không thành. Anh Đ và chị V đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không thể hoá giải, đời sống chung không thể kéo dài, họ không tìm được tiếng nói chung nên đã không còn yêu thương, chăm sóc và quý trọng nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, anh Đ và chị V đã thỏa thuận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc nuôi con chung: Anh Phan Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Hồng V có 01 con chung tên Phan Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/12/2019. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Đ cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sự thỏa thuận của anh, chị là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu Đăng, để cháu phát triển lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần. Sự thỏa thuận đó phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các điểm b, c khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Hồng V không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Hồng V thỏa thuận anh Đ chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Hồng V.

- Về nuôi con chung: Anh Phan Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Hồng V có 01 con chung tên Phan Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/12/2019. Anh, chị tự thỏa thuận thống nhất giao cháu Đ cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị V không yêu cầu nên anh Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Hồng V không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án công nhận.

- Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Phan Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Hồng V thỏa thuận anh Đ chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003400 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
- THA huyện Kbang;
- Lưu HSSV, VTTA.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên

